

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-PT

Ngày 31-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Thành Công

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 150/2024/HNGĐ-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 266/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 62/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 91/109 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số 18/528 đường T, phường M, thành phố Nam Định.

- **Bị đơn:** Anh Trần Hữu H, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 91/109 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Người kháng cáo:** Anh Trần Hữu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Trần Thị N, anh Trần Hữu H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Tại đơn khởi kiện ngày 22-11-2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu H tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-01-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị ngoại tình. Anh H thường xuyên chửi bới, đánh đập, dùng dao dọa giết chị khiến tinh thần của chị và các con hoảng loạn. Bản thân anh H không có công việc ổn định, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến cuối tháng 3-2024 anh H đe dọa đánh chị, nên chị đưa hai con chung đến nơi khác sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Hữu H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 và cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020. Hiện hai con chung đang sống với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện tại, chị đang làm việc tại Công ty cổ phần Saki Việt Nam, thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng (bao gồm lương và thu nhập khác). Việc chăm sóc các con, đưa đón các con đi học, liên hệ với nhà trường, đóng học phí cho con đều do chị đảm nhận. Còn anh H không chăm sóc các con, không phụ giúp chị về kinh tế để nuôi con, lại thường xuyên đánh đập vợ làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

II. Tại Văn bản ngày 05-01-2024, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Trần Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng đôi khi có bất hòa do cách sống của mỗi người khác nhau. Theo anh, những mâu thuẫn đó chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Anh vẫn yêu thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn, sửa đổi bản thân để các con có gia đình trọn vẹn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 và cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020. Sau khi ly thân, hai con chung đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị

N cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty cổ phần tập đoàn FEC - Chi nhánh Nam Định ký hợp đồng 36 tháng. Thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Việc chăm sóc các con hàng ngày do cả hai vợ chồng anh cùng chăm sóc. Trước khi chị N làm đơn ly hôn thì bố mẹ anh đưa đón các cháu để vợ chồng anh đi làm.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

III. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 05-01-2024 của cháu Trần Hữu Trường Hải trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu đề nghị Tòa án giao cháu và em cháu là Trần Bảo An cho mẹ cháu nuôi dưỡng vì bố không quan tâm đến hai anh em cháu, thường xuyên đánh đập mẹ cháu.

IV. Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 15-12-2023 của Tòa án tại nơi cư trú của chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 10-01-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Anh H và chị N có 02 con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 và cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020. Hiện hai cháu đang sống cùng chị N và anh H tại số 91/109 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Quá trình chung sống của chị N và anh H có xảy ra đánh cãi chửi nhau.

V. Biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tại Trường trung học cơ sở Tống Văn Trân, thành phố Nam Định, nhà trường cung cấp: Học sinh Trần Hữu Trường Hải hiện đang học lớp 6A4 trường trung học cơ sở Tống Văn Trân, thành phố Nam Định. Việc đưa đón con đi học, họp phụ huynh, đóng học phí, trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình đều thông qua chị Trần Thị N. Từ khi giáo viên chủ nhiệm tiếp nhận lớp đến nay chưa từng làm việc với anh Trần Hữu H (bố đẻ của học sinh Trần Hữu Trường Hải).

VI. Biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tại Trường Mầm non Sao Vàng, thành phố Nam Định nhà trường cung cấp: Cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020 hiện đang học lớp 3A1 Trường Mầm non Sao Vàng. Chị Trần Thị N mẹ của bé Bảo An là người thường xuyên đưa đón con đi học. Các khoản học phí và đóng góp của con đối với nhà trường chủ yếu do chị N đóng. Mọi việc trao đổi thông tin giữa Nhà trường và gia đình chủ yếu thông qua chị N.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2024/HNGĐ-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 (giới tính: Nam) và cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020 (giới tính: Nữ) cho Chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Trần Thị N.

Anh Trần Hữu H vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Anh Trần Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và nghĩa vụ thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06-5-2024 anh Trần Hữu H kháng cáo nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về việc giao hai con chung cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bảo An. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Trần Hữu H kháng cáo bổ sung và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh nuôi dưỡng một trong hai con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải hoặc cháu Trần Bảo An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Hữu H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về việc giao hai con chung cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh nuôi dưỡng một trong hai con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải hoặc cháu Trần Bảo An.

Chị Trần Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Hữu H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cấp phúc thẩm và xem xét đơn kháng cáo của anh Trần Hữu H. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thấy rằng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo và quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Hữu H. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa bản án sơ thẩm số 150/2024/HNGĐ-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Giao con chung Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020 cho anh Trần Hữu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên anh H và chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Trần Hữu H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Trần Hữu H thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của anh Trần Hữu H được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Trần Hữu H. Vợ chồng anh chị đăng ký thường trú và cư trú tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị N và anh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Trần Hữu H.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-01-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của chị N và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của anh Trần Hữu H về nuôi con chung: Chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 và cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020.

[2.2.1]. Xét về hoàn cảnh, điều kiện, khả năng thực tế của việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị N và anh H. Trước khi ly hôn, hai con chung đều ở cùng với chị N và anh H tại Số 91/109 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Các con chung sinh sống, học tập ổn định tại gia đình. Gia đình cũng đã tạo cho các cháu một môi trường phát triển lành mạnh, bình thường. Các cháu hưởng trọn vẹn tình yêu thương của cha mẹ, của ông bà nội ngoại.

[2.2.2]. Sau khi ly hôn chị N được cấp sơ thẩm giao cho trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị N đã đưa hai con về ở nhờ nhà vợ chồng em gái tại Số 18/528 đường T, phường M, thành phố Nam Định (Có đăng ký tạm trú). Anh H tiếp tục sinh sống tại chính ngôi nhà của vợ chồng anh chị có trước khi ly hôn tại Số 91/109 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Bản thân chị N và anh H đều có việc làm và thu nhập ổn định và được thể hiện bằng các hợp đồng lao động do các đương sự đã cung cấp và đã được HĐXX sơ thẩm ghi nhận. Chị N và anh H đều có thời gian làm việc hợp lý nên đều có điều kiện đưa đón, chăm sóc, giáo dục con chung. Mức thu nhập cũng như chi tiêu tại địa phương của chị N và anh H đều đủ điều kiện, khả năng đảm bảo cuộc sống tốt cho bản thân cũng như con chung. Xét về quyền và lợi ích hợp pháp của con chung cũng như nguyện vọng nuôi con chung của anh H và chị N là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh H và chị N có hai con chung và con chung của anh chị đều trên 36 tháng tuổi. Xét các tình tiết, chứng cứ nêu trên. HĐXX xét thấy anh H và chị N đều đủ điều kiện và khả năng thực tế nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nguyện vọng nuôi con chung của anh chị đều là chính đáng nên cần giao cho mỗi người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như quyền, nghĩa vụ, nguyện vọng nuôi con chung của người làm cha, làm mẹ.

[2.2.3]. Xét kháng cáo của anh Trần Hữu H và xét nguyện vọng của cháu Trần Hữu Trường Hải: HĐXX xét cần giao cho chị N tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Hữu Trường Hải theo nguyện vọng của cháu

Hải; giao anh Trần Hữu H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Bảo An. Do mỗi người nuôi một con chung nên anh H và chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị Trần Thị N có nộp cho Tòa án các tài liệu liên quan đến nguyện vọng của cháu Trần Hữu Trường Hải, bản sao đơn xin xác nhận và được Tổ trưởng tổ dân phố cũng như UBND phường xác nhận về tình trạng hôn nhân, bản sao hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để chứng minh về chỗ ở. Tuy nhiên, các tài liệu này không làm thay đổi đối với yêu cầu của bị đơn khi giải quyết vụ án.

[2.4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Hữu H, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định Giao cho anh H và chị N mỗi người nuôi một con chung như nhận định ở trên cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã đề nghị là có căn cứ.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Do chị Trần Thị N và anh Trần Hữu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Trần Hữu H được chấp nhận nên anh H không phải nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hữu H, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 150/2024/HNGĐ-ST ngày 24-4-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định về con chung.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Hữu Trường Hải, sinh ngày 08-7-2012 (giới tính: Nam) cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Bảo An, sinh ngày 01-02-2020 (giới tính: Nữ) cho anh Trần Hữu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Buộc chị Trần Thị N giao cháu Trần Bảo An cho anh Trần Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Hữu H và Chị Trần Thị N vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Anh Trần Hữu H và Chị Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con chung nên anh Trần Hữu H và chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại anh Trần Hữu H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002106 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh